TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*Đ, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 106/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô H**, sinh năm 1987.

Ông **Trần D**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Cầu Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **K' M**, sinh năm 1981.

Bà **Kơ Đ**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông K' M, bà Kơ Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Ngô H, ông Trần D tổng cộng số tiền là 2.650.000.000đồng (Hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng).

- Vợ chồng bà Ngô H, ông Trần D có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông K' M, bà Kơ Đ 02 (hai) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 027669 do Uỷ ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 10/12/2013 mang tên hộ bà Kơ Đ và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 655605 do Uỷ ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 30/01/2015 mang tên ông Kon Đ, bà Kơ N.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Vợ chồng ông K' M, bà Kơ Đ nhận nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 42.500.000đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Ngô H, ông Trần D 41.100.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013223 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án huyện Đ và hoàn trả cho bà Ngô H số tiền 3.500.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003532 ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương